

Số : 19 /QĐ-THCSPA

Phú An , ngày 22 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai dự toán thu, chi ngân sách năm 2025
của Trường THCS Phú An**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 3647/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Bến Cát về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 trên địa bàn thành phố Bến Cát;

Căn cứ vào tình hình thu chi ngân sách của Nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 của trường THCS Phú An (theo Phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Hiệu trưởng, kế toán, và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Đơn vị dự toán cấp trên;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Anh Việt

CÔNG KHAI
DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Ban hành kèm theo QĐ số 19/QĐ-THCSPA ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Trường THCS Phú An)


ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	-
1	Lệ phí	
2	Phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-
1	Chi sự nghiệp giáo dục	
2	Chi quản lý hành chính	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
2	Phí	
IV	Thu từ NSNN giao	20.044.700.000
1	Nguồn kinh phí thực hiện tự chủ (13)	16.677.052.419
2	Nguồn kinh phí thực hiện không tự chủ (12)	3.367.647.581
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	20.044.700.000
1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (đã trừ 10% tiết kiệm)	16.677.052.419
1.1	- Chi lương, phụ cấp các khoản đóng góp theo lương (biên chế	13.732.051.619
	+ Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp biên chế theo mức lương 1.490.000 đồng	8.946.553.130
	+ Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp biên chế theo mức lương chênh lệch 310.000 đồng	1.861.363.449
	++ Huy động nguồn thu	318.240.000
	++ Cấp từ nguồn CCTL	1.543.123.449
	+ Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp biên chế theo mức lương chênh lệch 540.000 đồng	3.242.375.040
1.2	- Kinh phí thực hiện ký kết hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP	692.660.800
	+ Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	142.660.800
	++ Lương	110.260.800
	++ Hoạt động	36.000.000
	+++ Hoạt động (100%)	32.400.000
	+++ Tiết kiệm 10%	3.600.000

	+ Hợp đồng hỗ trợ, phục vụ, y tế	550.000.000
	++ Bảo vệ	270.000.000
	++ Phục vụ	180.000.000
	++ Y tế học đường	100.000.000
1.3	- Hoạt động bộ máy (biên chế) sau khi trừ 10% tiết kiệm	1.442.340.000
	++ Hoạt động bộ máy	1.442.340.000
	++ Tiết kiệm 10%	213.300.000
	++ Huy động nguồn thu	477.360.000
1.4	- Hoạt động học sinh đã trừ 10% tiết kiệm	810.000.000
	+ Hoạt động học sinh (100%)	900.000.000
	+ Tiết kiệm 10%	90.000.000
2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (đã trừ 10% tiết kiệm)	3.367.647.581
2.1	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên: Nghiệp vụ chuyên môn; Chế độ chính sách trung ương và địa phương: Hỗ trợ chi phí học tập, các khoản phụ cấp và hỗ trợ khác, đào tạo, thừa giờ, hợp đồng ngoài chi tiêu, tiền Tết...)	2.551.146.070
2.2	Kinh phí khen thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024	816.501.511

Ngày 22 tháng 01 năm 2025

Kế toán



Đinh Thị Ngọc Quý

Hiệu trưởng



Nguyễn Anh Việt